TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng và ông Nguyễn Tuấn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo Võ Đức I, sinh ngày 01/01/1988 tại huyện B, tỉnh Q; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Q; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Cadong; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đức Trí, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị Đạo, sinh năm: 1951; Có vợ là Nguyễn Thị Hiếu, sinh năm 1990 và có 01 con. Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Võ Đ, sinh ngày 01/9/1991 tại huyện B, tỉnh Q; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Q; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Cadong; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đức Trí, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị Đạo, sinh năm: 1951; Có vợ là Hồ Thị Nữ, sinh năm 1989 và có 01 con. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Võ Đ, Võ Đức I:* Bà Nguyễn Linh D, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

- *Nguyên đơn dân sự*: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B, tỉnh Q. Người đại hợp pháp của nguyên đơn dân sự: ông Hồ Tất Th. Chức vụ: Phó Giám đốc Ban

quản lý rừng phòng hộ huyện B, tỉnh Q (Văn bản ủy quyền ngày 03/11/202). (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Võ Thanh V, sinh năm: 1979. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đình D, sinh năm: 1978. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2020, bị cáo Võ Đức I có ý định lên rừng tự nhiên cưa hạ gỗ về làm nhà nên bị cáo có đến nhà em trai mình là Võ Đ để nhờ Đ cưa xẻ hai cây gỗ chò mà bị cáo I đã thấy từ trước và được Đ đồng ý. Đến ngày 30 tháng 01 năm 2020 bị cáo Võ Đức I đến nhà bị cáo Võ Đ thông báo ngày mai sẽ đi cưa cây. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/01/2020 bị cáo I đi bộ sang nhà bị cáo Đ. Tại đây, bị cáo Đ đã chuẩn bị sẵn máy cưa xích, đã được tháo rời lam cưa và xích cưa. Bị cáo I đưa số tiền 100.000 đồng để bị cáo Đ đi mua xăng, nhớt. Sau khi chuẩn bị đồ đạc xong, bị cáo I và Đ bắt đầu đi vào rừng thì gặp Võ Thanh V (là anh ruột của bị cáo I và Đ) cũng đang đi vào rừng để tìm mật ong. Thấy bị cáo I và Đ mang vác nhiều vật dụng lên rừng nên anh V có cõng phụ một bao chứa đựng xăng và nhớt. Cả ba đi bộ khoảng hai tiếng đồng hồ thì đến vị trí hai cây gỗ Chò tại khu vực rừng tự nhiên tại khoảnh 3, tiểu khu 847, thôn 2, xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My. Lúc này, bị cáo Đ gắn lam cưa, xích cưa vào máy cưa xích, đổ xăng nhớt vào máy rồi bắt đầu sử dụng máy cưa xích cưa hạ hai cây Chò trên, bị cáo I đứng nhìn bị cáo Đ cưa, còn anh V tiếp tục đi vào rừng để tìm mật ong. Sau khi hạ xong hai cây gỗ các bị cáo nghỉ ngơi một lúc, sau đó cả hai quay về nhà. Bị cáo Đ và I dự tính khi nào có đủ tiền để mua xăng nhớt và đồ ăn thì sẽ quay lại dựng trại tại đây rồi cưa xẻ hai cây gỗ này thành gỗ thành phẩm. Tuy nhiên đến ngày 06/02/2020, bị cáo Đ và I bị UBND xã Trà Giáp mời làm việc. Tại đây, hai bị cáo thừa nhận hành vi của mình và không thực hiện được hành vi cưa xẻ hai cây gỗ ra thành phẩm.

Ngày 24/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Trà My phối hợp cùng các cơ quan có liên quan khám nghiệm hiện trường vụ việc trên. Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định: hai cây gỗ chò bị khai thác có cùng tọa độ (X:549672, Y:1682639). Cây chò thứ nhất có khối lượng gỗ thiệt hại là 11,038 m^3 *(Mười một phẩy không trăm ba mươi tám mét khối)* không có bộng, hỏng và cây chò thứ hai có khối lượng gỗ thiệt hại là 7,197 m^3 *(Bảy phẩy một trăm chín mươi bảy mét khối)*, sau khi trừ bộng, hỏng thì khối lượng gỗ còn lại bị thiệt hại là 6,749 m^3 *(Sáu phẩy bảy trăm bốn mươi chín mét khối)*. Tổng khối lượng thiệt hại của 02 cây gỗ là 17,787 m^3 *(Mười bảy phẩy, bảy trăm tám mươi bảy mét khối)*. Loài gỗ chò thuộc nhóm VI trong nhóm loài thực vật thông thường.

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam quy hoạch về ba loại rừng giai đoạn 2011-2020, khu vực hai cây chò

trên bị khai thác thuộc khoảnh 3, tiểu khu 847, thôn 2, xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam là rừng tự nhiên có chức năng phòng hộ.

Ngày 29/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My có kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS kết luận khối lượng gỗ của hai cây chò lần lượt là 49.671.000 đồng và 30.371.000 đồng. Tổng khối lượng gỗ thiệt hại có giá trị 80.042.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-BTM ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Võ Đức I, Võ Đ về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Võ Đ, Võ Đức I phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

Xử phạt bị cáo Võ Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Đức I từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đối với khối lượng gỗ bị thiệt hại theo định giá có giá trị là 80.042.000 đồng không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Đối với giá trị về môi trường của rừng bị thiệt hại. Hiện nay chưa có căn cứ để buộc các bị cáo bồi thường nên áp dụng Điều 30 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử tách phần bồi thường thiệt hại này để giải quyết trong một vụ án khác.

- Về vật chứng của vụ án, gồm: 01 Một máy cưa xích, nhãn hiệu Husqvarna 365, phần thân có vỏ nhựa màu cam, không có lam cưa, không có xích cưa đã qua sử dụng. Đây là máy cưa xích thuộc sở hữu của bị cáo Đ, được hai bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Đối với gỗ còn lại tại hiện trường: 18,235 m^3 gỗ tròn đề nghị Hội đồng xét xử trao trả lại cho chủ quản lý hợp pháp là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My.

Người bào chữa cho các bị cáo Võ Đ, Võ Đức I bà Nguyễn Linh D có ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ và phần tranh tụng tại phiên tòa thì việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đối với các bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số việc hiểu biết, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Cha, mẹ của các bị cáo đều là bệnh binh, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả do hành vi của mình gây ra. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo để thể

hiện sự khoan hồng của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa nguyên đơn dân sự và các bị cáo đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại với số tiền 80.042.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền các bị cáo đã bồi thường, các bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho nguyên đơn dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và nguyên đơn dân sự.

Đồng thời người bào chữa cho các bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo, các bị cáo có đơn xin được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm do các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về giá trị lâm sản với số tiền là 80.042.000 đồng. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị về môi trường của rừng bị thiệt hại vì Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My không có căn cứ để định giá thiệt hại này.

Các bị cáo thống nhất liên đới bồi thường số tiền theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự.

Lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng tháng 01 năm 2020, bị cáo Võ Đức I có ý định lên rừng tự nhiên cưa hạ gỗ về làm nhà nên bị cáo có đến nhà em trai mình là Võ Đ để nhờ em trai mình cưa xẻ giúp hai cây gỗ chò mà bị cáo Inh đã để ý thấy trước đây tại khu vực rừng tự nhiên là rừng phòng hộ thuộc khoảnh 3, tiểu khu 847, thôn 2, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và được bị cáo Y đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/01/2020 bị cáo Võ Đức I đến nhà bị cáo Võ Đ, các bị cáo chuẩn bị các vật dụng cần thiết rồi cùng nhau lên rừng cưa hạ 02 cây gỗ chò thuộc nhóm VI trong nhóm loài thực vật thông thường với tổng khối lượng gỗ có giá trị sau khi đã trừ bộng, hỏng bị thiệt hại là 17,787 m^3 *(Mười bảy phẩy, bảy trăm tám mươi bảy mét khối)*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Đức I, Võ Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d khoản 2 điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 22/CTr -VKS-BTM ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc khai thác gỗ không giấy tờ hợp pháp theo quy định là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, trên địa bàn huyện Bắc Trà My nói riêng, tỉnh Quảng Nam nói chung các hành vi khai thác, đốt phá rừng trái phép diễn ra hết sức phức tạp, gây thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng và môi trường. Đây là vấn nạn mà Nhà nước ta và xã hội đang rất quan tâm. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Võ Đức I là người phát hiện cây gỗ, là người khởi xướng và nhờ em trai mình đi cưa xẻ gỗ, bị cáo còn chuẩn bị tiền để mua xăng, nhớt và các vật dụng cần thiết cho việc cưa xẻ gỗ. Bị cáo Võ Đ thực hiện việc cưa xẻ gỗ chỉ với mục đích giúp đỡ cho anh trai mình. Do đó, bị cáo Võ Đức I phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn so với bị cáo Võ Đ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa và thuộc diện hộ nghèo. Cha, mẹ ruột của các bị cáo là bệnh binh. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My về mức hình phạt đối với bị cáo Võ Đ từ 06 đến 09 tháng tù, bị cáo Võ Đức I từ 09 đến 12 tháng tù là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với Võ Thanh V là anh trai ruột của bị cáo võ Đức I và Võ Đ, trong quá trình điều tra xác định Vũ có giúp đỡ cho các bị cáo trong việc cõng giúp một số vật dụng cần thiết khi các bị cáo lên rừng cưa xẻ gỗ. Tuy nhiên, giữa Vũ và các bị cáo không có sự chuẩn bị, bàn bạc từ trước và Vũ cũng không tham gia vào việc cưa xẻ gỗ tại rừng. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Đình D là trưởng thôn và là thành viên của tổ bảo vệ rừng tại thôn 2, xã T, huyện Bắc Trà My. Trong quá trình điều tra xác định ông D

không cho phép, không xúi giục các bị cáo cưa hạ 02 cây gỗ chò nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My về việc không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về lâm sản. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại bản kết luận định giá, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My căn cứ Quyết định 3826/QĐ-UBND ngày 06/12/2003 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc quy định giá khởi điểm các loại gỗ để tổ chức bán đấu giá và xử lý vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam để định giá và xác định giá trị 17,787 m^3 gỗ chò (gỗ sau khi trừ bộng, hỏng) bị thiệt hại tại thời điểm định giá là 80.042.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự thống nhất với kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My và yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị gỗ bị thiệt hại với số tiền là 80.042.000 đồng vì hiện nay số gỗ còn lại tại hiện trường để lâu, hư hỏng và gỗ tại khu vực rừng này khó vận chuyển ra khỏi rừng. Các bị cáo chấp nhận liên đới bồi thường số tiền trên.

Hơn nữa, rừng cụ thể là lâm sản gỗ là tài sản của Nhà nước, các bị cáo đã có hành vi khai thác gỗ trái phép gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước thì phải có trách nhiệm bồi thường để khắc phục hậu quả về việc tái tạo lại rừng. Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thống nhất liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự. Vì vậy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My về việc không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về lâm sản là không có căn cứ, vi phạm quyền lợi của nguyên đơn dân sự quy định tại Điều 63 của BLTTHS nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét thấy việc thỏa thuận giữa các bị cáo và nguyên đơn dân sự là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận này. Chia phần mỗi bị cáo phải chịu 40.021.000 đồng. Bị cáo Võ Đ đã bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng. Bị cáo Võ Đức I đã bồi thường số tiền là 500.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Võ Đ tiếp tục bồi thường số tiền là 39.021.000 đồng. Bị cáo Võ Đức I tiếp tục bồi thường số tiền là 39.521.000 đồng.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My về việc tách phần dân sự về bồi thường giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại, Hội đồng xét xử xét thấy: vào ngày 28 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My trả hồ sơ điều tra bổ sung về việc yêu cầu xác định giá trị thiệt hại phải bồi thường do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Võ Đ cùng đồng phạm gây ra.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My có công văn trả lời số: 232/VKS-BTM ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc chuyển hồ sơ vụ án hình sự để tiếp tục xét xử với lý do không xác định được thiệt hại nêu trên vì Hạt kiểm lâm huyện Bắc Trà My không có cơ sở cung cấp thông tin nên Hội đồng định giá trong tố

tụng hình sự huyện Bắc Trà My không xác định giá trị thiệt hại phải bồi thường do hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo gây ra.

Tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội cũng như tại thời điểm xét xử không có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại. Hơn nữa, tại phiên tòa đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại này. Vì vậy, yêu cầu tách phần dân sự về bồi thường giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 máy cưa xích, nhãn hiệu Husqvarna 365, phần thân có vỏ nhựa màu cam, không có lam cưa, không có xích cưa đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. (V*ật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 15/10/2020).*

Đối với số gỗ còn lại tại hiện trường 18,235 m^3 gỗ tròn. Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ quản lý hợp pháp; đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My xin được nhận lại số gỗ nêu trên. Đồng thời, các bị cáo thống nhất giao số gỗ còn lại tại hiện trường cho nguyên đơn dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần trả lại cho chủ quản lý hợp pháp là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My. (V*ật chứng trên hiện đang được BQL rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My bảo quản theo công văn đề nghị số 10/HKL-TTPC ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Hạt kiểm lâm huyện Bắc Trà My)*.

[9] Về án phí: các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo tại địa phương và có đơn xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Võ Đức I và bị cáo Võ Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

Xử phạt Võ Đức I 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt Võ Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và đại diện nguyên đơn dân sự, cụ thể: bị cáo Võ Đức I và bị cáo Võ Đ liên đới bồi thường cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam số tiền là 80.042.000 đồng, chia phần:

Bị cáo Võ Đức I phải bồi thường số tiền 40.021.000. Bị cáo đã bồi thường số tiền là 500.000 đồng theo biên lai số 007569 ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My. Số tiền còn lại bị cáo Võ Đức I phải tiếp tục bồi thường là 39.521.000 đồng.

Bị cáo Võ Đ phải bồi thường số tiền 40.021.000. Bị cáo đã bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng theo biên lai số 007570 ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My. Số tiền còn lại bị cáo Võ Đ phải tiếp tục bồi thường là 39.021.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Một máy cưa xích, nhãn hiệu Husqvarna 365, phần thân có vỏ nhựa màu cam, không có lam cưa, không có xích cưa đã qua sử dụng. (V*ật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 15/10/2020)*

+ Trả lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam số gỗ còn lại tại hiện trường là 18,235 m^3 gỗ tròn. (V*ật chứng trên hiện đang được BQL rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My bảo quản theo công văn đề nghị số 10/HKL-TTPC ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Hạt kiểm lâm huyện Bắc Trà My)*.

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/12/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hồng Chi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tuấn Sơn Nguyễn Thanh Tùng Phạm Thị Hồng Chi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hồng Chi

Dư văn Khôi **Trần Văn Thăng** **Phạm Thị Hồng Chi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hồng Chi

[4] Về dân sự: Vào ngày 07 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My có thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My về việc yêu bổ sung tài liệu chứng cứ là giá trị thiệt hại phải bồi thường do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Võ Đức Y cùng đồng phạm gây ra.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My có văn bản trả lời về việc không cung cấp được chứng cứ nêu trên với lý do Hạt kiểm lâm huyện Bắc Trà My không có cơ sở cung cấp thông tin nên Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My không xác định giá trị thiệt hại phải bồi thường do hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo gây nên.

Xét thấy, tại bản kết luận định giá, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My thống nhất lấy giá gỗ theo Quyết định 3826/QĐ-UBND ngày 06/12/2003 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc quy định giá khởi điểm các loại gỗ để tổ chức bán đấu giá và xử lý vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam để định giá và xác định giá trị gỗ bị thiệt hại tại thời điểm định giá là 80.042.000 đồng. Tại thời điểm này không có văn bản quy phạm pháp luật khác điều chỉnh thiệt hại về rừng và môi trường nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử chỉ buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại về giá trị gỗ.

Hơn nữa, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị gỗ bị thiệt hại với số tiền là 80.042.000 đồng. Các bị cáo thống nhất liên đới bồi thường số tiền trên. Chia phần mỗi bị cáo phải chịu 40.021.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Bị cáo có đầy đủ năng lực và điều kiện để nhận thức được việc khai thác gỗ không giấy tờ hợp pháp theo quy định đều bị xử lý nghiêm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, trên địa bàn huyện Bắc Trà My nói riêng, tỉnh Quảng Nam nói chung các hành vi khai thác, đốt phá rừng trái phép diễn ra hết sức phức tạp, gây thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng và môi trường. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, số lượng gỗ bị cáo xẻ cho người không biết lai lịch, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính chưa hết thời hiệu nên bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét tính chất mức độ, phạm tội thì hình thức xử phạt hành chính là tình tiết định tội, bị cáo là người làm nghề mộc, có đăng ký kinh doanh, việc vi phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo nên HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 65 BLHS cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như giáo dục bị cáo.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý tổ chức thực hiện. Trong khi toàn Đảng, toàn dân phát động phong trào trồng cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chống sói mòn sạt lở. Huyện Kon Plông đã có nhiều giải pháp quyết liệt để B vệ rừng, nhưng tình hình khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra hết sức phức tạp. Hành vi của các bị cáo là gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật. Nên cần xử lý các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thành Tâm Trần Văn Thăng Phạm Thị Hồng Chi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Tài Hồ Văn Quảng phạm Thị Hồng Chi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hà Dương Thị Thủy Lê Thanh Hải